

Số: /QĐ-BTTTT

Hà Nội, ngày tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH**Ban hành Bộ Chỉ số đánh giá, đo lường mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí****BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

Căn cứ Nghị định số 48/2022/NĐ-CP ngày 26/7/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Quyết định số 348/QĐ-TTg ngày 06/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Chuyển đổi số báo chí đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 531/QĐ-BTTTT ngày 04/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Kế hoạch hành động năm 2023 triển khai Chiến lược phát triển lĩnh vực báo chí giai đoạn 2021-2025, theo Quyết định số 2119/QĐ-BTTTT ngày 31/12/2021;

Căn cứ Quyết định số 781/QĐ-BTTTT ngày 08/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Kế hoạch hành động triển khai Chiến lược Chuyển đổi số báo chí đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 951/QĐ-BTTTT ngày 02/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Bộ Chỉ số đánh giá, đo lường mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Báo chí.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Bộ Chỉ số đánh giá, đo lường mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí”, với các nội dung chính sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG**1. Mục tiêu****a) Mục tiêu chung**

Ban hành thống nhất Bộ Chỉ số đánh giá, đo lường mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí làm thước đo, đánh giá một cách thực chất, khách quan và công bằng kết quả thực hiện chuyển đổi số hàng năm của các cơ quan báo chí trong quá trình triển khai thực hiện Chiến lược chuyển đổi số báo chí đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên phạm vi toàn quốc.

b) Mục tiêu cụ thể

- Bộ Chỉ số đánh giá, đo lường mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí được dùng để theo dõi, đánh giá được hiện trạng thực hiện chuyển đổi số hàng năm của cơ quan báo chí, so sánh và xếp hạng mức độ chuyển đổi số của cơ quan báo chí; so sánh giữa các năm với nhau thấy được các điểm mạnh cần phát huy, những điểm yếu cần khắc phục và cung cấp thông tin hỗ trợ cho cơ quan báo chí và các cơ quan liên quan thực hiện các giải pháp chuyển đổi số phù hợp nhằm hoàn thành các mục tiêu đã đặt ra tại Chiến lược chuyển đổi số báo chí đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Hàng năm tổ chức triển khai đánh giá, đo lường mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí; công bố kết quả đánh giá, xếp hạng của các cơ quan báo chí trên phạm vi toàn quốc;

- Xác định được các thực tiễn tốt, điển hình trong quá trình chuyển đổi số báo chí để từ đó nhân rộng;

- Làm căn cứ để tạo lập được cơ sở dữ liệu chuyển đổi số báo chí với các thông tin, số liệu xác thực nhằm giúp các cơ quan, đơn vị chức năng quản lý nhà nước về báo chí nhìn thấy bức tranh toàn cảnh; đưa ra các giải pháp thiết thực nhằm thúc đẩy chuyển đổi số báo chí đồng thời có thêm công cụ đánh giá hiệu quả triển khai các chương trình, kế hoạch hỗ trợ chuyển đổi số báo chí trên phạm vi toàn quốc.

2. Yêu cầu

a) Bộ Chỉ số đánh giá, đo lường mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí của các cơ quan báo chí đáp ứng các yêu cầu sau:

+ Bảo đảm khả thi, phù hợp để đánh giá thực chất, khách quan hiện trạng chuyển đổi số báo chí Việt Nam;

+ Có tính nhất quán về chu kỳ đánh giá và dữ liệu, số liệu, tài liệu minh chứng để phục vụ đánh giá;

+ Có tính mở và được cập nhật, phát triển phù hợp với thực tiễn.

b) Có khả năng để hình thành được Hệ thống kỹ thuật làm công cụ, phương tiện áp dụng Bộ Chỉ số đánh giá, đo lường mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí của các cơ quan báo chí nhằm đánh giá, theo dõi quá trình chuyển đổi số cho từng cơ quan báo chí, đồng thời hỗ trợ thông tin, cung cấp bức tranh cập nhật về chuyển đổi số báo chí Việt Nam.

3. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Ban hành và triển khai áp dụng Bộ Chỉ số đánh giá, đo lường mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí áp dụng cho tất cả các cơ quan báo chí trên cả nước.

II. BỘ CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ, ĐO LƯỜNG MỨC ĐỘ TRƯỞNG THÀNH CHUYỂN ĐỔI SỐ BÁO CHÍ

1. Cấu trúc Bộ Chỉ số đánh giá, đo lường mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí của các cơ quan báo chí

Mô hình đánh giá, đo lường mức độ trưởng thành chuyển đổi số của các cơ quan báo chí, bao gồm một bảng các chỉ số được nhóm thành 5 trụ cột của chuyển đổi số báo chí:

- (1) Chiến lược;
- (2) Hạ tầng số, nền tảng số và an toàn thông tin;
- (3) Sự đồng nhất về tổ chức và chuyên môn;
- (4) Độc giả, khán giả, thính giả;
- (5) Mức độ ứng dụng công nghệ số.

Trong mỗi trụ cột có các chỉ số thành phần, trong mỗi chỉ số thành phần có các tiêu chí (10 chỉ số thành phần và 43 tiêu chí).

2. Các mức độ đánh giá sự trưởng thành chuyển đổi số của các cơ quan báo chí

Mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí của các cơ quan báo chí sẽ được xác định căn cứ vào tổng điểm đạt được của 5 trụ cột và được xếp loại như sau:

- Mức 1: dưới 50 điểm - ở mức Yếu
- Mức 2: từ 50 đến dưới 60 điểm - ở mức Trung bình
- Mức 3: từ 60 đến dưới 75 điểm - ở mức Khá
- Mức 4: từ 75 đến dưới 90 điểm - ở mức Tốt
- Mức 5: từ 90 điểm trở lên - ở mức Xuất sắc

3. Thang điểm và cách đánh giá

Tổng thang điểm đánh giá đạt tối đa của chỉ số đo lường mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí của các cơ quan báo chí là 100 điểm, được chia cho 5 trụ cột, trong đó thang điểm tối đa của các trụ cột như sau:

- (1) Chiến lược: 18 điểm
- (2) Hạ tầng số, nền tảng số và an toàn thông tin: 24 điểm
- (3) Sự đồng nhất về tổ chức và chuyên môn: 20 điểm
- (4) Độc giả, khán giả, thính giả: 23 điểm
- (5) Mức độ ứng dụng công nghệ số: 15 điểm

Việc đánh giá, đo lường mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí của các cơ quan báo chí trước hết được thực hiện theo từng tiêu chí, sau đó tính theo từng chỉ số thành phần/ trụ cột. Mỗi trụ cột/chỉ số thành phần sẽ có các tiêu chí và điểm tối đa tương ứng của tiêu chí.

III. ĐÁNH GIÁ, XÁC ĐỊNH VÀ CÔNG NHẬN MỨC ĐỘ TRƯỞNG THÀNH CHUYỂN ĐỔI SỐ BÁO CHÍ

1. Tự đánh giá của cơ quan báo chí

Với các chỉ số thành phần do cơ quan báo chí cung cấp số liệu, cơ quan báo

chỉ đó sẽ đồng thời tự theo dõi, đánh giá và cho điểm kết quả mức độ trưởng thành chuyên đổi số báo chí của đơn vị theo các trụ cột/chỉ số thành phần của Bộ Chỉ số đánh giá, đo lường mức độ trưởng thành chuyên đổi số báo chí; và theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông. Điểm do cơ quan báo chí tự đánh giá được cơ quan báo chí đăng ký và đăng nhập tài khoản tại Cổng thông tin điện tử Trung tâm Hỗ trợ Chuyển đổi số báo chí (<https://pdt.gov.vn/>) để sử dụng Phần mềm công cụ đánh giá và thực hiện đánh giá, đo lường mức độ trưởng thành chuyên đổi số báo chí cho cơ quan báo chí được đánh giá.

Số liệu báo cáo, đánh giá của cơ quan báo chí theo từng trụ cột/chỉ số thành phần sẽ do cơ quan báo chí nhập vào Phần mềm và được tự động tính toán điểm số. Điểm số này được tự động thay đổi liên tục theo kỳ cập nhật số liệu. Cơ quan báo chí có thể theo dõi được thay đổi điểm số của mình mỗi khi có số liệu mới của các chỉ số thành phần đánh giá được cập nhật vào Phần mềm.

2. Đánh giá của Bộ Thông tin và Truyền thông

Để đảm bảo tính toàn diện, khách quan, việc đánh giá, đo lường mức độ trưởng thành chuyên đổi số báo chí được Bộ Thông tin và Truyền thông thành lập Hội đồng thẩm định thực hiện rà soát, đối chiếu, kiểm tra số liệu các cơ quan báo chí cung cấp để đánh giá, xếp hạng mức độ trưởng thành chuyên đổi số báo chí của các cơ quan báo chí. Căn cứ theo kết quả thẩm định, điểm đánh giá từng tiêu chí của cơ quan báo chí có thể được điều chỉnh.

Đối với các tiêu chí do các cơ quan báo chí cung cấp số liệu để đánh giá, nếu cơ quan báo chí không cung cấp được thông tin, số liệu báo cáo đối với tiêu chí nào thì giá trị điểm đối với tiêu chí tương ứng đó sẽ có thể bị chấm là 0 điểm.

3. Công bố xếp hạng mức độ trưởng thành Chuyên đổi số báo chí

Việc công bố xếp hạng mức độ trưởng thành Chuyên đổi số báo chí do Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện và công bố hàng năm.

Cơ quan báo chí sau khi đã được thẩm định, đánh giá sẽ được Bộ Thông tin và Truyền thông công bố kết quả đánh giá, xếp hạng tại Hội nghị báo chí toàn quốc, công bố công khai trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Thông tin và Truyền thông tại địa chỉ <https://mic.gov.vn/> và Cổng thông tin Trung tâm Hỗ trợ Chuyển đổi số báo chí tại địa chỉ <https://pdt.gov.vn/>

IV. XÂY DỰNG VÀ VẬN HÀNH CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ TRUNG TÂM HỖ TRỢ CHUYỂN ĐỔI SỐ BÁO CHÍ

Tổ chức xây dựng và duy trì, vận hành Cổng thông tin điện tử Trung tâm Hỗ trợ Chuyển đổi số báo chí (<https://pdt.gov.vn/>) để tập huấn, cung cấp **thông tin và công cụ đánh giá, đo lường mức độ trưởng thành chuyên đổi số báo chí** theo Bộ Chỉ số đánh giá được ban hành kèm theo; là địa chỉ cho các cơ quan báo chí tham gia đánh giá và sử dụng Bộ Chỉ số đánh giá, đo lường mức độ

trưởng thành chuyên đổi số báo chí; hỗ trợ tư vấn cho cơ quan báo chí về công tác chuyển đổi số, ... Cổng thông tin điện tử này phải đảm bảo các chức năng tối thiểu sau:

1. Giới thiệu, cung cấp thông tin về Bộ Chỉ số đánh giá, đo lường mức độ trưởng thành chuyên đổi số báo chí và hoạt động chuyển đổi số của cơ quan báo chí;

2. Cung cấp tài khoản và phần mềm công cụ cho phép các bên liên quan tham gia, sử dụng để đánh giá trực tuyến về mức độ trưởng thành chuyên đổi số báo chí của các cơ quan báo chí;

3. Lưu trữ và cung cấp các thông tin, dữ liệu và số liệu, dữ liệu liên quan đến đánh giá, đo lường mức độ trưởng thành chuyên đổi số báo chí để phục vụ truy vấn thông tin, báo cáo định kỳ hàng năm và đột xuất;

4. Cung cấp thông tin về các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi số báo chí như: Thông tin các khóa tập huấn/đào tạo/bồi dưỡng nâng cao nhận thức/kỹ năng cơ bản/cần thiết liên quan về chuyển đổi số báo chí cho các cơ quan báo chí;

5. Cung cấp các thông tin hỗ trợ các cơ quan báo chí về bảo vệ bản quyền báo chí, về công nghệ, viễn thông, an toàn thông tin, các hoạt động tài trợ (nếu có),... nhằm thúc đẩy hoạt động chuyển đổi số báo chí;

6. Các chức năng liên quan khác phục vụ hoạt động hỗ trợ chuyển đổi số báo chí;

7. Đảm bảo an toàn thông tin và an ninh mạng cho Cổng thông tin điện tử Trung tâm Hỗ trợ Chuyển đổi số báo chí.

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI

1. Truyền thông, tuyên truyền

a) Nội dung truyền thông, tuyên truyền: Hoạt động chuyển đổi số báo chí; Bộ Chỉ số đánh giá, đo lường mức độ trưởng thành chuyên đổi số báo chí (mục tiêu, nội dung của Bộ Chỉ số, lợi ích cho cơ quan báo chí, hướng dẫn áp dụng, hỏi đáp,...); Cổng thông tin điện tử Trung tâm Hỗ trợ Chuyển đổi số báo chí (cách thức đăng ký, sử dụng phần mềm đánh giá, thông tin công bố, hỏi đáp,...); Hoạt động của Trung tâm Hỗ trợ Chuyển đổi số báo chí; Vinh danh các cơ quan báo chí điển hình về chuyển đổi số, các cơ quan báo chí đạt thứ hạng cao về mức độ trưởng thành chuyên đổi số; Các nội dung khác liên quan đến chuyển đổi số báo chí.

b) Phương thức truyền thông, tuyên truyền: Xây dựng tài liệu, ấn phẩm truyền thông; tài liệu về quy trình ứng cứu, xử lý sự cố tấn công mạng đối với các cơ quan báo chí; Thường xuyên thông tin, truyền thông, tuyên truyền, quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng, cơ quan báo chí, đài phát thanh, truyền hình và qua mạng internet nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng báo chí và tổ chức, cá nhân liên quan; Xây dựng, tổng hợp và cung cấp thông tin

cho báo chí, truyền thông để tuyên truyền, quảng bá; Tổ chức các chiến dịch truyền thông, quảng bá; Truyền thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở; Phổ biến trong các diễn đàn, hội nghị, hội thảo, giao ban; Truyền thông, tuyên truyền theo các phương thức khác.

c) Tổ chức khen thưởng, vinh danh các cơ quan báo chí điển hình về chuyển đổi số, các cơ quan báo chí đạt thứ hạng cao về mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí hàng năm để vinh danh và công bố rộng rãi trên các phương tiện truyền thông.

d) Phối hợp và tăng cường kiểm soát, kịp thời ngăn chặn, xử lý nghiêm các thông tin xấu, độc hại, sai sự thật về các nội dung của Bộ Chỉ số đánh giá, đo lường mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí; Công thông tin Trung tâm Hỗ trợ Chuyển đổi số báo chí và các Chương trình hỗ trợ cơ quan báo chí chuyển đổi số.

2. Tổ chức đánh giá, xác định Chỉ số đánh giá, đo lường mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí của cơ quan báo chí

a) Tổ chức tập huấn, hướng dẫn cơ quan báo chí áp dụng Bộ Chỉ số đánh giá, đo lường mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí.

b) Hướng dẫn cơ quan báo chí đăng ký tài khoản và sử dụng công cụ, phần mềm hỗ trợ đánh giá, đo lường mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí trên Cổng thông tin Trung tâm Hỗ trợ Chuyển đổi số báo chí; định kỳ hàng năm tự thực hiện đánh giá để theo dõi mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí của đơn vị mình so với từng thời kỳ và so với các cơ quan báo chí khác.

c) Tổ chức tư vấn, hỗ trợ cho cơ quan báo chí về chiến lược, kế hoạch chuyển đổi số, định kỳ hàng năm đánh giá, xác định chỉ số mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí.

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác để hỗ trợ cơ quan báo chí chuyển đổi số, đánh giá xác định mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí.

3. Triển khai các khóa đào tạo, tập huấn

a) Xây dựng tài liệu, cẩm nang về chuyển đổi số báo chí; tài liệu hướng dẫn sử dụng Bộ Chỉ số đánh giá, đo lường mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí; tài liệu mô tả, hướng dẫn sử dụng công cụ phần mềm hỗ trợ đánh giá, đo lường mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí trên Cổng thông tin Trung tâm Hỗ trợ Chuyển đổi số báo chí.

b) Tổ chức đào tạo, nâng cao nhận thức, tập huấn, phổ biến rộng rãi cho tất cả các cơ quan báo chí và trong từng cơ quan báo chí về chuyển đổi số, về Bộ Chỉ số đánh giá, đo lường mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí.

c) Tổ chức các chương trình tập huấn, đào tạo chuyên sâu về chuyển đổi số phù hợp theo quy mô, mức độ, lĩnh vực hoạt động chính của cơ quan báo chí

và đào tạo nâng cao kỹ năng sử dụng và khai thác hiệu quả Bộ Chỉ số đánh giá, đo lường mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí.

d) Tập huấn, hướng dẫn cơ quan báo chí tham gia các chương trình về Hỗ trợ chuyển đổi số báo chí; lựa chọn, sử dụng các nền tảng số để chuyển đổi số; nâng cao kỹ năng sử dụng và khai thác hiệu quả các nền tảng số.

e) Triển khai các khóa tập huấn, đào tạo khác nhằm hỗ trợ cơ quan báo chí chuyển đổi số, đánh giá xác định chỉ số đo lường mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí.

f) Triển khai đào tạo, tập huấn về quy trình ứng cứu, xử lý sự cố tấn công mạng đối với các cơ quan báo chí.

4. Tổ chức hội thảo, hội nghị, phối hợp các bộ, ngành, địa phương và các hiệp hội, các bên có liên quan để triển khai

a) Tổ chức các hội thảo, hội nghị phối hợp giữa Bộ Thông tin và Truyền thông với các bộ, tỉnh, các cơ quan, hiệp hội ngành nghề về chuyển đổi số, về chỉ số đánh giá, đo lường mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí.

b) Tổ chức các hội nghị với các cơ quan báo chí theo từng khu vực, từng ngành, lĩnh vực, địa bàn và liên kết các ngành, lĩnh vực, tạo cơ hội giao lưu, trao đổi, hình thành hệ sinh thái chuyển đổi số báo chí.

c) Tổ chức các diễn đàn, hội thảo, hội nghị về chuyển đổi số báo chí; diễn đàn, hội thảo kết nối mạng lưới tư vấn với các doanh nghiệp công nghệ, nền tảng số và cộng đồng báo chí.

d) Tổ chức các hội thảo, hội nghị phát động, sơ kết, tổng kết công tác chuyển đổi số báo chí và công bố chỉ số đo lường mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí.

e) Tổ chức các hoạt động liên kết, phối hợp các bộ, ngành, địa phương và các tổ chức, doanh nghiệp, hiệp hội có liên quan để triển khai thúc đẩy chuyển đổi số báo chí.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông

1.1. Cục Báo chí:

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ được nêu tại mục IV và mục V; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai đánh giá, đo lường mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí;

b) Xây dựng và vận hành Cổng thông tin điện tử <https://pdt.gov.vn/> của Trung tâm Hỗ trợ Chuyển đổi số báo chí (tên tiếng Anh: The Center for Press Digital Transformation Support, viết tắt: PDT) để sử dụng Phần mềm công cụ đánh giá, đo lường mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí nhằm phục vụ công tác đánh giá, xác định mức độ trưởng thành chuyển đổi số của các cơ quan báo chí Việt Nam; hỗ trợ các cơ quan báo chí về phương tiện, công cụ để tự

đánh giá mức độ chuyển đổi số của mình; cung cấp thông tin chỉ số và xếp hạng mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí của các cơ quan báo chí trên cả nước; hỗ trợ các cơ quan báo chí trong các hoạt động chuyển đổi số;

c) Trình Lãnh đạo Bộ Thông tin và Truyền thông quyết định thành lập Hội đồng thẩm định mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí hàng năm trong trường hợp cần thiết;

d) Chủ trì nghiên cứu, xây dựng báo cáo tổng hợp chỉ số đánh giá, đo lường mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí hàng năm và tổ chức họp báo, xuất bản và công bố Báo cáo kết quả đánh giá, đo lường mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí;

e) Định kỳ hàng năm phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai đánh giá, đo lường mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí;

f) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát nội dung chỉ số đánh giá, đo lường mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí để trình Bộ trưởng xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với điều kiện thực tế;

g) Nghiên cứu, đề xuất các hoạt động, chương trình hỗ trợ báo chí; đề xuất cơ chế, chính sách tạo hành lang pháp lý, nhằm thúc đẩy quá trình chuyển đổi số cho các cơ quan báo chí.

1.2. Các đơn vị phối hợp:

a) Cục Chuyển đổi số quốc gia: phối hợp thực hiện nhiệm vụ được nêu tại mục V Điều 3 Khoản d; giới thiệu/bổ trí chuyên gia/nhân sự phù hợp để tham gia cùng Cục Báo chí tổ chức triển khai đánh giá, đo lường mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí.

b) Cục An toàn Thông tin: phối hợp thực hiện nhiệm vụ được nêu tại mục IV Điều 7, mục V Điều 1 Khoản d và mục V Điều 3 Khoản f; giới thiệu/bổ trí chuyên gia/nhân sự phù hợp để tham gia cùng Cục Báo chí tổ chức triển khai đánh giá, đo lường mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí.

c) Cục Phát thanh truyền hình và Thông tin điện tử: phối hợp thực hiện nhiệm vụ được nêu tại mục V Điều 1 Khoản d; giới thiệu/bổ trí chuyên gia/nhân sự phù hợp để tham gia cùng Cục Báo chí tổ chức triển khai đánh giá, đo lường mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí.

2. Các cơ quan báo chí:

a) Cơ quan báo chí sau khi hoàn thành chương trình tập huấn triển khai công tác đánh giá đo lường mức độ trưởng thành Chuyển đổi số báo chí được cấp tài khoản kèm mật khẩu ban đầu để đăng nhập tại Cổng thông tin điện tử **Trung tâm Hỗ trợ Chuyển đổi số báo chí** (<https://pdt.gov.vn/>) và thực hiện đánh giá, đo lường mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí của đơn vị.

b) Cung cấp thông tin, tài liệu minh chứng phục vụ việc đánh giá, đo lường mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí;

c) Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp/hoạt động/chương trình/nội dung cần được hỗ trợ từ cơ quan quản lý nhà nước nhằm thúc đẩy quá trình chuyển đổi số báo chí.

VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí triển khai hoạt động thuộc các nhiệm vụ do Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì thực hiện hàng năm được bảo đảm trong nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn tài trợ hợp pháp khác (nếu có).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 951/QĐ-BTTTT ngày 02/6/2023. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc các cơ quan, tổ chức liên hệ với Bộ Thông tin và Truyền thông (Trung tâm Hỗ trợ Chuyển đổi số báo chí, Cục Báo chí) để phối hợp, tháo gỡ. Bộ Thông tin và Truyền thông định kỳ rà soát, sửa đổi, bổ sung các chỉ số thành phần, các tiêu chí cho phù hợp với thực tiễn trên cơ sở tổng kết thực tế triển khai đánh giá, đo lường mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí và đề xuất của các cơ quan, đơn vị.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Báo chí, Thủ trưởng cơ quan chủ quản báo chí, Thủ trưởng cơ quan báo chí và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Ban Tuyên giáo TW (để b/c);
- Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc (để b/c);
- Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng (để b/c);
- Các Thứ trưởng Bộ TT&TT;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Hội Nhà báo Việt nam;
- Các đơn vị thuộc Bộ TT&TT;
- Sở TT&TT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các cơ quan chủ quản báo chí;
- Các cơ quan báo chí;
- Công TTĐT Bộ;
- Lưu: VT, CBC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Thanh Lâm

BỘ CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ, ĐO LƯỜNG MỨC ĐỘ TRƯỞNG THÀNH CHUYỂN ĐỔI SỐ BÁO CHÍ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BTTTT ngày tháng 10 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)*

I. Cấu trúc Bộ Chỉ số đánh giá, đo lường mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí của các cơ quan báo chí

Mô hình đánh giá, đo lường mức độ trưởng thành chuyển đổi số của các cơ quan báo chí là bảng bao gồm 43 tiêu chí được chia thành 10 chỉ số thành phần và nhóm thành 5 trụ cột của chuyển đổi số báo chí, bao gồm: (1) Chiến lược, (2) Hạ tầng số, nền tảng số và an toàn thông tin, (3) Sự đồng nhất về tổ chức và chuyên môn, (4) Độc giả, khán giả, thính giả và (5) Mức độ ứng dụng công nghệ số.

Trong mỗi trụ cột có các chỉ số thành phần, trong mỗi chỉ số thành phần có các tiêu chí (10 chỉ số thành phần và 43 tiêu chí).

1. Trụ cột Chiến lược

Trụ cột Chiến lược gồm 02 chỉ số thành phần và 06 tiêu chí, cụ thể:

1.1. Chiến lược/kế hoạch/chương trình tổng thể/ giai đoạn và hằng năm

Gồm 03 tiêu chí: Chiến lược/ kế hoạch/chương trình tổng thể/giai đoạn chuyển đổi số báo chí của cơ quan; Kế hoạch/Chương trình hành động hằng năm về chuyển đổi số báo chí; Mục tiêu rõ ràng và có định lượng cụ thể bằng con số và có yếu tố Quản trị rủi ro

1.2. Chỉ số Tài chính:

Gồm 03 tiêu chí: Cơ quan báo chí được Nhà nước cấp kinh phí/ hoặc được tài trợ/ hoặc cơ quan báo chí đã chủ động bố trí kinh phí cho chuyển đổi số; Có chính sách khen thưởng về tài chính cho những nhân viên/bộ phận có sáng kiến hoặc triển khai chuyển đổi số hiệu quả để khuyến khích; Cơ quan báo chí tối ưu hóa nguồn thu.

2. Hạ tầng số, nền tảng số và an toàn thông tin

Trụ cột Hạ tầng số, nền tảng số và an toàn thông tin gồm 03 chỉ số thành phần, 20 tiêu chí, cụ thể:

2.1. Chỉ số Hạ tầng số:

Gồm 03 tiêu chí: Có kho lưu trữ dữ liệu chung để kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu số của cơ quan báo chí (video, hình ảnh và âm thanh, ...); Cơ quan báo chí có kết nối Internet băng rộng cáp quang; Cơ quan báo chí sử dụng hạ tầng áp dụng công nghệ điện toán đám mây (Cloud Computing).

2.2. Chỉ số Nền tảng số:

Gồm 11 tiêu chí: Có ứng dụng các phần mềm để nâng cao tốc độ biên tập, sản xuất tin, bài, dễ dàng tác nghiệp từ xa; hoặc có hoạt động theo mô hình tòa soạn hội tụ, đa phương tiện; hoặc có ứng dụng phần mềm trực tuyến và các nền tảng công nghệ ảo hóa, điện toán đám mây giúp phóng viên, biên tập viên dễ dàng xử lý thông tin mọi lúc, mọi nơi; Có thực hiện phân phối nội dung báo chí trên các nền tảng sẵn có (trang web, mạng xã hội uy tín và các nền tảng công nghệ số trong nước) hoặc trên các nền tảng tự xây dựng, vận hành (trang web, ứng dụng trên mobile, tablet, smartTV,...); Có áp dụng hệ thống quản trị nội dung (CMS) trong quá trình sản xuất, phân phối nội dung; Có nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung vào các quy trình nghiệp vụ của tòa soạn và các bộ phận khác để tối ưu hóa hoạt động; Ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào các quy trình nghiệp vụ của tòa soạn và các bộ phận khác để tối ưu hóa hoạt động; Có đổi mới toàn diện hệ thống sản xuất nội dung theo các xu hướng báo chí số: cá nhân hóa nội dung/ đa nền tảng/ báo chí di động/ báo chí xã hội/ báo chí dữ liệu/ báo chí sáng tạo/ báo chí thị giác/ siêu tác phẩm báo chí,...; Có các kênh thông tin riêng trên các mạng xã hội như: Facebook, Twitter, YouTube,...; Ứng dụng các giải pháp/ các nền tảng hỗ trợ không gian làm việc ảo/ triển khai nền tảng họp trực tuyến xuống các cấp (phòng, ban, đơn vị trực thuộc, thiết bị cá nhân, ...); Ứng dụng công nghệ để phát sóng trực tiếp các sự kiện quan trọng, phỏng vấn hay các chương trình trò chuyện để tăng cường sự tương tác với độc giả/ khán giả/ thính giả; Ứng dụng nền tảng trực tuyến có tường phí hoạt động (áp dụng mô hình thu phí với những nội dung trải nghiệm được cá nhân hóa, quyền lựa chọn nguồn tin để theo dõi, giới thiệu tin tức theo thị hiếu cá nhân); Ứng dụng công nghệ để phát hiện, hỗ trợ ngăn chặn vi phạm bản quyền báo chí

2.3. Chỉ số An toàn thông tin:

Gồm 06 tiêu chí: Máy chủ của cơ quan báo chí được cài đặt phòng, chống mã độc; Máy trạm của cơ quan báo chí được cài đặt phòng, chống mã độc; 100% Hệ thống thông tin của cơ quan báo chí được phê duyệt Hồ sơ đề xuất cấp độ; 100% Hệ thống thông tin của cơ quan báo chí triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt; Định kỳ kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin theo quy định; Có đội ngũ chuyên trách bảo đảm an toàn thông tin.

3. Trụ cột Sự đồng nhất về tổ chức và chuyên môn

Trụ cột Sự đồng nhất về tổ chức và chuyên môn có 02 chỉ số thành phần, 07 tiêu chí, cụ thể:

3.1. Chỉ số Sự đồng nhất về tổ chức:

Gồm 03 tiêu chí: Người đứng đầu cơ quan là người chủ trì, chỉ đạo chuyên đổi số; Cơ chế hoạt động theo mô hình tòa soạn hội tụ/ đa phương tiện/

sản xuất nội dung theo các xu hướng báo chí số: cá nhân hóa nội dung/ đa nền tảng/ báo chí di động/ báo chí xã hội/ báo chí dữ liệu...; Cơ quan báo chí có bộ phận nhân sự/cán bộ IT chuyên trách/kiêm nhiệm về chuyển đổi số.

3.2. Chỉ số Sự đồng nhất về chuyên môn:

Gồm 04 tiêu chí: Cơ quan báo chí xây dựng kế hoạch tập huấn/ đào tạo/ bồi dưỡng cho nhân sự về chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị; Tỷ lệ nhân sự trong cơ quan được tập huấn/ đào tạo/ bồi dưỡng nâng cao nhận thức/ kỹ năng cơ bản/ cần thiết liên quan về chuyển đổi số báo chí; Tỷ lệ nhân sự được đào tạo, tập huấn nâng cao ý thức, trình độ bảo mật khi truy cập hệ thống và sử dụng các nền tảng mạng xã hội; Cơ quan báo chí có chế độ, chính sách nhất quán (không có sự khác biệt/ chênh lệch) cho nhân viên, không phân biệt hình thức làm việc trực tiếp tại văn phòng hay làm việc từ xa.

4. Trụ cột Độc giả, khán giả, thính giả

Trụ cột Độc giả, khán giả, thính giả gồm 02 chỉ số thành phần và 07 tiêu chí, cụ thể:

4.1. Chỉ số Quản lý trải nghiệm của độc giả, khán giả, thính giả:

Gồm 03 tiêu chí: Đo lường mức độ trải nghiệm của độc giả, khán giả, thính giả; Phân tích trải nghiệm của độc giả, khán giả, thính giả; Nâng cao trải nghiệm cho độc giả, khán giả, thính giả.

4.2. Chỉ số Trải nghiệm của độc giả, khán giả, thính giả:

Gồm 04 tiêu chí: Mức độ tương tác; Độc giả, khán giả, thính giả trung thành; Độc giả, khán giả, thính giả mới; Tổng số độc giả, khán giả, thính giả.

5. Trụ cột Mức độ ứng dụng công nghệ số

Trụ cột Mức độ ứng dụng công nghệ số gồm 01 chỉ số thành phần và 03 tiêu chí: Tỷ lệ văn bản (trừ văn bản mật theo quy định) đi/đến được thực hiện dưới dạng văn bản điện tử và được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng; Sử dụng chữ ký số chuyên dùng để ký báo cáo/ ký giấy giới thiệu từ xa,...; Tỷ lệ nhân sự trong cơ quan báo chí được tập huấn/ bồi dưỡng/ đào tạo kỹ năng số cơ bản.

II. Các mức độ đánh giá sự trưởng thành chuyển đổi số của các cơ quan báo chí

1. Thang điểm

Tổng thang điểm đánh giá đạt tối đa của Chỉ số đo lường mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí của các cơ quan báo chí là 100 điểm, được chia cho 5 trụ cột, trong đó thang điểm tối đa của các trụ cột như sau:

- (1) Chiến lược: 18 điểm
- (2) Hạ tầng số, nền tảng số và an toàn thông tin: 24 điểm
- (3) Sự đồng nhất về tổ chức và chuyên môn: 20 điểm

(4) Độc giả, khán giả, thính giả: 23 điểm

(5) Mức độ ứng dụng công nghệ số: 15 điểm

Thang điểm đánh giá được thể hiện trong Bảng 1 sau đây:

TT	Chỉ số	Số lượng tiêu chí	Thang điểm tối đa
Đánh giá tổng thể		43	100
1	Chiến lược	06	18
-	<i>Chiến lược/kế hoạch/chương trình tổng thể/ giai đoạn và hằng năm</i>	<i>03</i>	<i>8</i>
-	<i>Tài chính</i>	<i>03</i>	<i>10</i>
2	Hạ tầng số, nền tảng số và an toàn thông tin	20	24
-	<i>Hạ tầng số</i>	<i>03</i>	<i>4</i>
-	<i>Nền tảng số</i>	<i>11</i>	<i>12</i>
-	<i>Bảo đảm an toàn thông tin</i>	<i>06</i>	<i>8</i>
3	Sự đồng nhất về tổ chức và chuyên môn	07	20
-	<i>Sự đồng nhất về tổ chức</i>	<i>03</i>	<i>10</i>
-	<i>Sự đồng nhất về chuyên môn</i>	<i>04</i>	<i>10</i>
4	Độc giả, khán giả, thính giả	07	23
-	<i>Quản lý trải nghiệm của độc giả, khán giả, thính giả</i>	<i>03</i>	<i>11</i>
-	<i>Trải nghiệm của độc giả, khán giả, thính giả</i>	<i>04</i>	<i>12</i>
5	Mức độ ứng dụng công nghệ số	03	15

2. Phương pháp đánh giá

Tùy theo kết quả đánh giá (điểm tổng đạt được của tất cả các tiêu chí) cơ quan báo chí sẽ được xếp loại Mức độ trưởng thành chuyên đổi số báo chí theo nguyên tắc sau:

2.1. Đánh giá từng trụ cột/ chỉ số thành phần:

- Việc đánh giá, đo lường mức độ trưởng thành chuyên đổi số báo chí của các cơ quan báo chí trước hết được thực hiện theo từng tiêu chí, sau đó tính theo từng trụ cột/ chỉ số thành phần. Mỗi trụ cột/chỉ số thành phần sẽ có các tiêu chí và hệ số tương ứng của tiêu chí được trình bày ở Bảng 1 của Bộ Chỉ số đánh giá, đo lường mức độ trưởng thành chuyên đổi số báo chí.

- Chỉ số của các trụ cột/chỉ số thành phần là điểm số tương ứng cho câu trả lời Có hoặc Không (trong trường hợp Có thì điểm số tương ứng theo cách

tính được mô tả tại cột (4) trong Bảng 2 của Bộ Chỉ số đánh giá, đo lường mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí).

- Điểm số của trụ cột/chỉ số thành phần được tính bằng tổng điểm số của các tiêu chí có trong trụ cột/chỉ số thành phần đó.

2.2. Đánh giá tổng thể:

Mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí của các cơ quan báo chí sẽ được xác định căn cứ vào tổng điểm đạt được của 5 trụ cột/ chỉ số thành phần và được xếp hạng như sau:

Mức 1: dưới 50 điểm - ở mức Yếu

Mức 2: từ 50 đến dưới 60 điểm - ở mức Trung bình

Mức 3: từ 60 đến dưới 75 điểm - ở mức Khá

Mức 4: từ 75 đến dưới 90 điểm - ở mức Tốt

Mức 5: từ 90 điểm trở lên - ở mức Xuất sắc

III. Chi tiết các tiêu chí và điểm đánh giá, đo lường mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí của các cơ quan báo chí (Bảng 2)

STT	Trụ cột / Chỉ số thành phần	Tiêu chí	Cách xác định và tính điểm	Điểm tối đa
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Chiến lược			18
1.1	Chiến lược/kế hoạch/chương trình tổng thể/giai đoạn và hằng năm			8
1.1.1	Chiến lược/ kế hoạch/ chương trình tổng thể/ giai đoạn và hằng năm	Chiến lược/ kế hoạch/ chương trình tổng thể/ giai đoạn chuyển đổi số báo chí của cơ quan	- Có: được điểm tối đa; - Không: 0 điểm	3
1.1.2		Kế hoạch/ Chương trình hành động hằng năm về chuyển đổi số báo chí	- Có: được điểm tối đa; - Không: 0 điểm	3
1.1.3		Mục tiêu rõ ràng và có định lượng cụ thể bằng con số và có yếu tố Quản trị rủi ro	- Có đủ Mục tiêu rõ ràng và có định lượng cụ thể bằng con số; có yếu tố Quản trị rủi ro): được điểm tối đa; - Chỉ có Mục tiêu rõ ràng và có định lượng cụ thể bằng con số; hoặc chỉ có yếu tố Quản trị rủi ro: được 1 điểm; - Không: 0 điểm	2
1.2	Tài chính			10

1.2.1	<i>Tài chính</i>	Cơ quan báo chí được Nhà nước cấp kinh phí/ hoặc được tài trợ/ hoặc cơ quan báo chí đã chủ động bố trí kinh phí cho chuyển đổi số	<p>- Có và chỉ ra rõ kinh phí bố trí cho chuyển đổi số chiếm bao nhiêu % so với Tổng doanh thu (hoặc Tổng kinh phí) của cơ quan báo chí: được điểm tối đa;</p> <p>- Có nhưng không chỉ ra rõ kinh phí bố trí cho chuyển đổi số chiếm bao nhiêu % so với Tổng doanh thu (hoặc Tổng kinh phí) của cơ quan báo chí: được 1 điểm;</p> <p>- Không có: 0 điểm</p> <p>Lưu ý: Tỷ lệ % được tính bằng (Kinh phí bố trí cho chuyển đổi số chia cho Tổng doanh thu hoặc Tổng kinh phí) x 100 (%)</p>	3
1.2.2		Có chính sách khen thưởng về tài chính cho những nhân viên/bộ phận có sáng kiến hoặc triển khai chuyển đổi số hiệu quả để khuyến khích	<p>- Có: điểm tối đa;</p> <p>- Không: 0 điểm</p>	2
1.2.3		Cơ quan báo chí tối ưu hóa nguồn thu	<p>- Có tăng Doanh thu: được điểm tối đa;</p> <p>- Doanh thu không thay đổi (giữ nguyên bằng năm trước liền kề): được 2 điểm;</p> <p>- Doanh thu bị giảm: 0 điểm</p> <p>Lưu ý: So sánh giữa Doanh thu của kỳ (năm) đánh giá với Doanh thu của kỳ (năm) trước liền kề.</p>	5

2	<i>Hạ tầng số, nền tảng số và an toàn thông tin</i>		24	
2.1	<i>Hạ tầng số</i>		4	
2.1.1	<i>Hạ tầng số</i>	Có kho lưu trữ dữ liệu chung để kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu số của cơ quan báo chí (video, hình ảnh và âm thanh, ...).	+ Lưu trữ trên 12 tháng: được điểm tối đa; + Lưu trữ từ 6 tháng đến 12 tháng: được 1 điểm; + Lưu trữ dưới 6 tháng: được 0.5 điểm; + Không lưu trữ: 0 điểm;	2
2.1.2		Cơ quan báo chí có kết nối Internet băng rộng cáp quang	- Có: được điểm tối đa; - Không: 0 điểm	1
2.1.3		Cơ quan báo chí sử dụng hạ tầng áp dụng công nghệ điện toán đám mây (Cloud Computing)	- Có (cơ quan báo chí đầu tư hoặc thuê hoặc được hỗ trợ/ tài trợ về hạ tầng điện toán đám mây của các đơn vị cung cấp dịch vụ): được điểm tối đa; - Không: 0 điểm	1
2.2	<i>Nền tảng số</i>		12	

2.2.1	<i>Nền tảng số</i>	Có ứng dụng các phần mềm để nâng cao tốc độ biên tập, sản xuất tin, bài, dễ dàng tác nghiệp từ xa; hoặc có hoạt động theo mô hình tòa soạn hội tụ, đa phương tiện; hoặc có ứng dụng phần mềm trực tuyến và các nền tảng công nghệ ảo hóa, điện toán đám mây giúp phóng viên, biên tập viên dễ dàng xử lý thông tin mọi lúc, mọi nơi.	<ul style="list-style-type: none"> - Có: được điểm tối đa; - Không: 0 điểm 	1.5
2.2.2		Có thực hiện phân phối nội dung báo chí trên các nền tảng sẵn có (trang web, mạng xã hội uy tín và các nền tảng công nghệ số trong nước) hoặc trên các nền tảng tự xây dựng, vận hành (trang web, ứng dụng trên mobile, tablet, smartTV, ...)	<ul style="list-style-type: none"> - Có: được điểm tối đa; - Không: 0 điểm 	1
2.2.3		Có áp dụng hệ thống quản trị nội dung (CMS) trong quá trình sản xuất, phân phối nội dung	<ul style="list-style-type: none"> - Có: điểm tối đa; - Không: 0 điểm 	1.5
2.2.4		Có nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung vào các quy trình nghiệp vụ của tòa soạn và các bộ phận khác để tối ưu hóa hoạt động	<ul style="list-style-type: none"> - Có: được điểm tối đa; - Không: 0 điểm 	1.5
2.2.5		Ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào các quy trình nghiệp vụ của tòa soạn và các bộ phận khác để tối ưu hóa hoạt động	<ul style="list-style-type: none"> - Có: được điểm tối đa; - Không: 0 điểm 	1.5

2.2.6		Có đổi mới toàn diện hệ thống sản xuất nội dung theo các xu hướng báo chí số: cá nhân hóa nội dung/ đa nền tảng/ báo chí di động/ báo chí xã hội/ báo chí dữ liệu/ báo chí sáng tạo/ báo chí thị giác/ siêu tác phẩm báo chí, ...	- Có: được điểm tối đa; - Không: 0 điểm	1.5
2.2.7		Có các kênh thông tin riêng trên các mạng xã hội như: Facebook, Twitter, YouTube,...	- Có: được điểm tối đa; - Không: 0 điểm	0.5
2.2.8		Ứng dụng các giải pháp/ các nền tảng hỗ trợ không gian làm việc ảo/ triển khai nền tảng họp trực tuyến xuống các cấp (phòng, ban, đơn vị trực thuộc, thiết bị cá nhân, ...)	- Có: được điểm tối đa; - Không: 0 điểm	0.5
2.2.9		Ứng dụng công nghệ để phát sóng trực tiếp các sự kiện quan trọng, phỏng vấn hay các chương trình trò chuyện để tăng cường sự tương tác với độc giả/khán giả/thính giả.	- Có: được điểm tối đa; - Không: 0 điểm	0.5
2.2.10		Ứng dụng nền tảng trực tuyến có tường phí hoạt động (áp dụng mô hình thu phí với những nội dung trải nghiệm được cá nhân hóa, quyền lựa chọn nguồn tin để theo dõi, giới thiệu tin tức theo thị hiếu cá nhân)	- Có: được điểm tối đa; - Không: 0 điểm	1

2.2.11		Ứng dụng công nghệ để phát hiện, hỗ trợ ngăn chặn vi phạm bản quyền báo chí.	<ul style="list-style-type: none"> - Nếu có ứng dụng công nghệ để phát hiện vi phạm bản quyền báo chí: được 0,5 điểm; - Nếu có ứng dụng công nghệ để hỗ trợ ngăn chặn vi phạm bản quyền báo chí: được 0,5 điểm; - Nếu có ứng dụng công nghệ để phát hiện vi phạm bản quyền báo chí và có ứng dụng công nghệ để hỗ trợ ngăn chặn vi phạm bản quyền báo chí: được điểm tối đa. - Không có: 0 điểm 	1
2.3	<i>Bảo đảm An toàn thông tin</i>			8
2.3.1	<i>Bảo đảm An toàn thông tin</i>		<p>Máy chủ của cơ quan báo chí được cài đặt phòng, chống mã độc</p> <ul style="list-style-type: none"> a= Số lượng máy chủ của cơ quan báo chí; b= Số lượng máy chủ của cơ quan báo chí được cài đặt phòng, chống mã độc - Tỷ lệ=b/a - Điểm=Tỷ lệ*Điểm tối đa 	1
2.3.2			<p>Máy trạm của cơ quan báo chí được cài đặt phòng, chống mã độc</p> <ul style="list-style-type: none"> a= Số lượng máy trạm của cơ quan báo chí; b= Số lượng máy trạm của cơ quan báo chí được cài đặt phòng, chống mã độc - Tỷ lệ=b/a - Điểm=Tỷ lệ*Điểm tối đa 	1

2.3.3		100% Hệ thống thông tin của cơ quan báo chí được phê duyệt Hồ sơ đề xuất cấp độ	<p>a= Số lượng Hệ thống thông tin của cơ quan báo chí;</p> <p>b= Số lượng Hệ thống thông tin của cơ quan báo chí được phê duyệt Hồ sơ đề xuất cấp độ</p> <p>- Tỷ lệ=b/a</p> <p>- Điểm=Tỷ lệ*Điểm tối đa</p>	2
2.3.4		100% Hệ thống thông tin của cơ quan báo chí triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt	<p>a= Hệ thống thông tin của cơ quan báo chí;</p> <p>b= Hệ thống thông tin của cơ quan báo chí triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt</p> <p>- Tỷ lệ=b/a</p> <p>- Điểm=Tỷ lệ*Điểm tối đa</p>	2
2.3.5		Định kỳ kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin theo quy định	<p>- Có: được điểm tối đa;</p> <p>- Không: 0 điểm</p>	1
2.3.6		Có đội ngũ chuyên trách bảo đảm an toàn thông tin	<p>- Có: được điểm tối đa;</p> <p>- Không: 0 điểm</p>	1
3	Sự đồng nhất về tổ chức và chuyên môn			20
3.1	Sự đồng nhất về tổ chức			10

3.1.1	Sự đồng nhất về tổ chức	Người đứng đầu cơ quan báo chí là người chủ trì, chỉ đạo chuyển đổi số	<ul style="list-style-type: none"> - Người đứng đầu cơ quan báo chí là người chủ trì, chỉ đạo chuyển đổi số: được điểm tối đa; - Lãnh đạo cấp Phó của người đứng đầu cơ quan báo chí là người chủ trì, chỉ đạo chuyển đổi số: được 2 điểm; - Không có Người chủ trì, chỉ đạo chuyển đổi số hoặc có nhưng không phải Lãnh đạo cơ quan báo chí: 0 điểm 	4
3.1.2		Cơ chế hoạt động theo mô hình tòa soạn hội tụ/ đa phương tiện/ sản xuất nội dung theo các xu hướng báo chí số: cá nhân hóa nội dung/ đa nền tảng/ báo chí di động/ báo chí xã hội/ báo chí dữ liệu...	<ul style="list-style-type: none"> - Có: được điểm tối đa; - Không: 0 điểm 	3
3.1.3		Cơ quan báo chí có bộ phận nhân sự/cán bộ IT chuyên trách/kiêm nhiệm về chuyên đổi số	<ul style="list-style-type: none"> - Có bộ phận nhân sự/ cán bộ IT chuyên trách về chuyên đổi số: được điểm tối đa; - Có bộ phận nhân sự/ cán bộ IT kiêm nhiệm về chuyên đổi số: được 1 điểm - Không có: 0 điểm 	3
3.2	Sự đồng nhất về chuyên môn			10
3.2.1	Sự đồng nhất về chuyên môn	Cơ quan báo chí xây dựng kế hoạch tập huấn/ đào tạo/ bồi dưỡng cho nhân sự về chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị	<ul style="list-style-type: none"> - Có: được điểm tối đa - Không có: 0 điểm <p>Lưu ý: Nhân sự trong cơ quan báo chí, không bao gồm lái xe, bảo vệ và tạp vụ.</p>	2

3.2.2		Tỷ lệ nhân sự trong cơ quan được tập huấn/ đào tạo/ bồi dưỡng nâng cao nhận thức/ kỹ năng cơ bản/ cần thiết liên quan về chuyển đổi số báo chí	<p>a= Số lượng nhân sự của cơ quan; b= Số lượng nhân sự của cơ quan được tập huấn/ đào tạo/ bồi dưỡng nâng cao nhận thức/ kỹ năng cơ bản/ cần thiết liên quan về chuyển đổi số báo chí</p> <p>- Tỷ lệ=b/a</p> <p>- Điểm=Tỷ lệ*Điểm tối đa</p> <p>Lưu ý: Nhân sự trong cơ quan báo chí, không bao gồm lái xe, bảo vệ và tạp vụ.</p>	4
3.2.3		Tỷ lệ nhân sự được đào tạo, tập huấn nâng cao ý thức, trình độ bảo mật khi truy cập hệ thống và sử dụng các nền tảng mạng xã hội	<p>a= Số lượng nhân sự của cơ quan;b= Số lượng nhân sự của cơ quan được đào tạo, tập huấn nâng cao ý thức, trình độ bảo mật khi truy cập hệ thống và sử dụng các nền tảng mạng xã hội</p> <p>- Tỷ lệ=b/a</p> <p>- Điểm=Tỷ lệ*Điểm tối đa</p> <p>Lưu ý: Nhân sự trong cơ quan báo chí, không bao gồm lái xe, bảo vệ và tạp vụ.</p>	2
3.2.4		Cơ quan báo chí có chế độ, chính sách nhất quán (không có sự khác biệt/ chênh lệch) cho nhân viên, không phân biệt hình thức làm việc trực tiếp tại văn phòng hay làm việc từ xa	<p>- Không có sự khác biệt/ chênh lệch: được điểm tối đa</p> <p>- Có sự khác biệt/ chênh lệch: 0 điểm</p>	2
4	Độc giả, khán giả, thính giả			23

4.1	<i>Quản lý trải nghiệm của độc giả, khán giả, thính giả</i>			11
4.1.1	<i>Quản lý trải nghiệm của độc giả, khán giả, thính giả</i>	Đo lường mức độ trải nghiệm của độc giả, khán giả, thính giả	<ul style="list-style-type: none"> - Có cả 02 hình thức đo lường (thông qua công cụ tự thu thập dữ liệu và thông qua khảo sát độc giả, khán giả, thính giả): được điểm tối đa. - Có đo lường thông qua công cụ tự thu thập dữ liệu: được 2 điểm - Có đo lường thông qua khảo sát độc giả, khán giả, thính giả: được 2 điểm - Không có: 0 điểm 	4
4.1.2		Phân tích trải nghiệm của độc giả, khán giả, thính giả	<ul style="list-style-type: none"> - Có: được điểm tối đa - Không có: 0 điểm 	4
4.1.3		Nâng cao trải nghiệm cho độc giả, khán giả, thính giả	<ul style="list-style-type: none"> - Có: được điểm tối đa - Không có: 0 điểm 	3
4.2	<i>Trải nghiệm của độc giả, khán giả, thính giả</i>			12

4.2.1		Mức độ tương tác	<ul style="list-style-type: none"> - Có thực hiện đo mức độ tương tác và mức độ tương tác năm đánh giá tăng so với năm trước liền kề: được điểm tối đa; - Có thực hiện đo mức độ tương tác và mức độ tương tác năm đánh giá giữ nguyên (không tăng không giảm) so với năm trước liền kề: được 2 điểm; - Có thực hiện đo mức độ tương tác và mức độ tương tác năm đánh giá giảm so với năm trước liền kề: được 1 điểm; - Không đo: 0 điểm <p>Lưu ý: Mức độ tương tác là thời gian tương tác trung bình mỗi phiên (mỗi lần) sử dụng.</p>	3
4.2.2	<i>Trải nghiệm của độc giả, khán giả, thính giả</i>	Độc giả, khán giả, thính giả trung thành	<ul style="list-style-type: none"> - Có thực hiện đo tỷ lệ độc giả, khán giả, thính giả trung thành và tỷ lệ độc giả, khán giả, thính giả trung thành năm đánh giá tăng so với năm trước liền kề: được điểm tối đa; - Có thực hiện đo tỷ lệ độc giả, khán giả, thính giả trung thành và tỷ lệ độc giả, khán giả, thính giả trung thành năm đánh giá giữ nguyên (không tăng không giảm) so với năm trước liền kề: được 2 điểm; - Có thực hiện đo tỷ lệ độc giả, khán giả, thính giả trung thành và tỷ lệ độc giả, khán giả, thính giả trung thành năm đánh giá giảm so với năm trước liền kề: được 1 điểm; - Không đo: 0 điểm 	3

4.2.3		Độc giả, khán giả, thính giả mới	<ul style="list-style-type: none"> - Có thực hiện đo tỷ lệ độc giả, khán giả, thính giả mới và tỷ lệ độc giả, khán giả, thính giả mới năm đánh giá tăng so với năm trước liền kề: được điểm tối đa; - Có thực hiện đo tỷ lệ độc giả, khán giả, thính giả mới và tỷ lệ độc giả, khán giả, thính giả mới năm đánh giá giữ nguyên (không tăng không giảm) so với năm trước liền kề: được 2 điểm; - Có thực hiện đo tỷ lệ độc giả, khán giả, thính giả mới và tỷ lệ độc giả, khán giả, thính giả mới năm đánh giá giảm so với năm trước liền kề: được 1 điểm; - Không đo: 0 điểm 	3
4.2.4		Tổng số độc giả, khán giả, thính giả	<ul style="list-style-type: none"> - Có thực hiện đo tổng số độc giả, khán giả, thính giả và tổng số lượng độc giả, khán giả, thính giả năm đánh giá tăng so với năm trước liền kề: được điểm tối đa; - Có thực hiện đo tổng số độc giả, khán giả, thính giả và tổng số lượng độc giả, khán giả, thính giả năm đánh giá giữ nguyên (không tăng không giảm) so với năm trước liền kề: được 2 điểm; - Có thực hiện đo tổng số độc giả, khán giả, thính giả và tổng số lượng độc giả, khán giả, thính giả năm đánh giá giảm so với năm trước liền kề: được 1 điểm; - Không đo: 0 điểm 	3

5	Mức độ ứng dụng công nghệ số			15
5.1	<i>Mức độ ứng dụng công nghệ số</i>	Tỷ lệ văn bản (trừ văn bản mật theo quy định) đi/đến được thực hiện dưới dạng văn bản điện tử và được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng	<p>a= Tổng số văn bản (trừ văn bản mật theo quy định) của cơ quan báo chí</p> <p>b= Tổng số lượng văn bản (trừ văn bản mật theo quy định) đi/ đến được thực hiện dưới dạng văn bản điện tử được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng</p> <p>- Tỷ lệ=b/a</p> <p>- Điểm=Tỷ lệ*Điểm tối đa</p> <p>Lưu ý: Tổng số văn bản (trừ văn bản mật theo quy định) của cơ quan báo chí được tính bằng tổng số văn bản cả đi và đến của cơ quan báo chí.</p>	5
5.2		Sử dụng chữ ký số chuyên dùng để ký báo cáo/ ký giấy giới thiệu từ xa,...	<p>a= Tổng số báo cáo/ giấy giới thiệu từ xa,...</p> <p>b= Tổng số báo cáo/ giấy giới thiệu từ xa,... sử dụng chữ ký số chuyên dùng</p> <p>- Tỷ lệ=b/a</p> <p>- Điểm=Tỷ lệ*Điểm tối đa</p>	4
5.3		Tỷ lệ nhân sự trong cơ quan báo chí được tập huấn/ bồi dưỡng/ đào tạo kỹ năng số cơ bản.	<p>a= Nhân sự của cơ quan báo chí;</p> <p>b= Tổng số nhân sự được tập huấn, phổ biến kỹ năng số cơ bản</p> <p>- Tỷ lệ=b/a</p> <p>- Điểm=Tỷ lệ*Điểm tối đa</p> <p>Lưu ý: Nhân sự trong cơ quan báo chí, không bao gồm lái xe, bảo vệ và tạp vụ.</p>	6
TỔNG ĐIỂM				100

IV. Biểu mẫu thông tin chung của cơ quan báo chí (Bảng 3)

STT	Khai báo thông tin
I	Thông tin chung
1	Tên cơ quan báo chí
2	Tên người đứng đầu cơ quan báo chí (bao gồm họ và tên; chức vụ; số điện thoại liên hệ; email)
3	Tên cơ quan chủ quản
4	Thuộc khối cơ quan báo chí
5	Tên miền
6	Tên miền chuyên trang/
7	Tên miền trang thông tin điện tử/ ứng dụng Internet
8	Giấy phép hoạt động báo chí
9	Giấy phép chuyên trang
10	Địa chỉ cơ quan báo chí
11	Số lượng cơ quan/đơn vị thuộc, trực thuộc
12	Số lượng nhân viên
13	Số lượng đối tượng có Thẻ nhà báo
II	Thông tin liên hệ
1	Họ tên người chịu trách nhiệm cung cấp
2	Đơn vị công tác
3	Chức vụ
4	Điện thoại liên hệ
5	Email